

Enrico Morovich



Bọn trộm độc ác

Rozalia ngồi bên bàn và ghi chép các khoản chi tiêu vào sổ. Cặp kính trễ xuống mũi. Jakob đứng cạnh lò sưởi, khuấy đường trong nồi rượu vang đang sôi.

- Jakob, ông đóng các cửa sổ lại đi, - Rozalia nói.

- Luca sẽ đến đây, và anh ta sẽ khoá ở bên ngoài, kéo không thì gió lùa vào bếp mất, - Jakob trả lời.

Một lúc sau có tiếng gõ cửa. Đây chắc không phải là Luca vì anh ta không gõ cửa bao giờ. Rozalia ngạc nhiên nhướn mắt qua cặp kính. Nghe ngóng một chút, Jakob nói:

- Mời vào.

Cánh cửa mở ra, và ba người đàn ông lạ mặt bước vào trong nhà. Hai người đứng sang một bên, còn người thứ ba, cao lênh khênh, chòm râu đen dài, bước lên và cởi mũ ra trước khi nói. Anh ta hơi nheo mắt lại dưới cặp lông mày và cất tiếng:

- Chúng tôi đang đi lên núi, lên khu khai thác gỗ. Chúng tôi không thể đi tiếp khi trời đang bão tuyết thế này. Tôi nhìn thấy trên chuồng ngựa có một vựa cỏ khô. Chúng tôi sẽ ngủ đêm ở đó.

Rozalia tháo kính ra khỏi mũi và quan sát người đàn ông. Jakob đứng há hốc mồm. Người có râu nói bằng giọng có vẻ ra lệnh. Không thể dễ dàng từ chối được.

Ngầm hiểu cái nhìn của vợ, Jakob biết phải tìm một lí do nào đó.

Nhưng cái gì thì ông chưa nghĩ ra.

- Nói chung tôi không biết các anh là ai... - ông ngập ngừng nói.

- Bây giờ chúng tôi phải làm gì - đi tiếp trong thời tiết này hay sao? - người có râu cúi kính nói. - Tuyệt mỗi lúc một dày thế kia thì không thể đi được.

- Đúng thế, - Jakob thừa nhận. Ông bắc nồi rượu xuống và đem đặt lên trên bàn. - Các anh cứ tự suy xét xem, tôi cũng không thể khi không cho người lạ vào vừa cỏ. Rồi vừa cỏ sẽ bị cháy, chuyện đó bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra.

- Ông nghe đây, - người có râu bức bối ngắt lời, - chúng tôi không còn là lũ nhóc, không có ý định hút thuốc lá trong vừa cỏ khô, mà chúng tôi sẽ bỏ hết diêm lại đây đến tận sáng cho ông bà yên tâm. Anh ta lấy hết diêm của những người đồng hành và của mình ra rồi đặt nó lên bàn.

- Được rồi, - Jakob đồng ý và nói thêm: - Chúng ta có thể đi ngay chứ?

- Vâng, chúng tôi đã đau ră người vì đi đường rồi.

Jakob dẫn ba người khách ra sân. Ông giới thiệu họ với người làm công của mình.

- Luca, - Jakob nói. - Những người này sẽ ngủ lại đây trong vừa cỏ. Hãy đưa họ đi rồi quay vào nhà bếp.

Jakob chúc ba vị khách ngủ ngon, nhưng không quay vào trong nhà, mà đợi người làm công trong chuồng ngựa. Tuyệt đã ngừng rơi,

nhưng gió thổi rất mạnh, trong khu rừng gần đấy cây cối rung lên rào rào. Ở trên núi bão tuyết đã bắt đầu nổi lên.

Luca ngạc nhiên khi nhìn thấy ông chủ đứng cạnh chuồng ngựa.

- Trước đây anh đã bao giờ gặp ba người này chưa?

Luca trả lời rằng anh ít khi để ý đến những người làm thuê theo mùa.

Jakob muốn bảo Luca để mắt đến lũ ngựa, nhưng sau đó quyết định không nên bắt tội chàng thanh niên một cách vô cớ. Anh ta chẳng nào thì cũng ngủ trong chuồng ngựa. Chúc Luca ngủ ngon xong, Jakob liền quay vào nhà.

Từ lúc ông quay vào Rozalia bắt đầu day nghiêng chồng vì đã cho những kẻ lạ mặt ngủ nhờ qua đêm. Jakob phân bua:

- Trông họ có vẻ tử tế...

Rozalia gọi ông là đồ ngốc.

- Chứ sao nữa, những kẻ tử tế nên vào giờ này còn sục sạo khắp núi.

- Mà sao? - Jakob hỏi. - Có những người phải làm việc suốt mùa đông.

- Không kẻ nào đáng tin cả, - Rozalia nói. - Họ thậm chí còn không hỏi mượn chăn, mà trời thì lạnh thế này. Rồi ông xem, đến sáng mai nhìn đến ngựa thì chúng đã biến mất tăm hơi.

Jakob bùng lên.

- Ở trong kho cỏ thì không cần chăn vẫn ấm.

Nhưng ngay sau đó lại thừa nhận:

- Thế tôi có thể làm gì nếu thật sự họ chính là bọn trộm ngựa?

- Có thể với không thể, ông chẳng được tích sự gì cả, - Rozalia cần nắn. Thay vì khuyên nhủ bà lại tuôn ra với Jakob một loạt những lời trách móc thậm tệ. - Thế trước đây ông mua lũ ngựa này để làm gì?

Ông có thể thuê xe trong làng chổ August như trước đây kia mà.

Họ ngồi im lặng một lúc.

- Tôi nghĩ, - đột nhiên mặt Jakob tươi tỉnh hẳn lên, - hay là bảo Luca thắng ngựa vào xe đưa đến chuồng của August gửi qua đêm.

Bà vợ ném sang ông một cái nhìn khinh bỉ.

- Ông chồng thông minh của tôi, - bà nói. - Đến sáng bọn trộm sẽ thấy là không còn ngựa nữa, và chúng sẽ đột nhập vào nhà khoáng sạch tiền, tiện tay giết chết cả chúng ta nữa...

Jakob quát toáng lên:

- Thế bây giờ bà bảo tôi làm gì đây?

- Không gì cả, - Rozalia nhún vai trả lời. - Ông đã làm điều ngu xuẩn nhất rồi. Nếu tôi là ông, tôi sẽ không cho bọn chúng ngủ nhờ trong vựa cỏ...

- Khi đó họ sẽ xin ngủ trong nhà. Bà nhớ, gã đàn ông có râu nói bằng giọng gì chứ?

- Còn ông đã sợ vãi linh hồn? - Rozalia cay nghiệt hỏi.

- Sao lúc đó bà không nói gì?

Rozalia cười khẩy trả lời:

- Nếu sáng mai không còn ngựa thì sẽ hay biết mấy...

Jakob, vì tức giận, nắm chặt nắm đấm đập mạnh xuống mặt bàn làm đổ nồi rượu đã nguội xuống đất. Không chúc vợ như mọi khi, ông bỏ đi ngủ. Rozalia không nghĩ là chồng mình sẽ phát khùng lên. Bây giờ bà tiếc là đã không đồng ý với chồng lừa lữ ngựa vào làng gửi qua đêm. Suy nghĩ một lát, bà đi vào phòng chồng. Lúc đầu Jakob cầu nhàu. Sau đó hỏi:

- Bà cần gì?

- Có thể, tốt nhất là lừa lữ ngựa vào làng được không?

Jakob chửi đồng:

- Chẳng lẽ tôi phải lừa chúng đi?

- Bảo Luca, - bà vợ đề nghị.

- Nhưng nếu họ biết Luca dắt ngựa ra, họ sẽ chặn anh ta lại và chính họ sẽ nhảy vào xe? - Jakob hỏi và nói thêm: - Và chỉ một mình Luca thì không làm nổi việc này, anh ta không thể điều khiển ngựa trong bóng tối.

- Ông sẽ đi theo, còn tôi phải ở nhà một mình sao? - Rozalia sực nghĩ ra.

Jakob ngồi dậy khỏi giường.

- Được rồi, chúng ta cùng đi, - ông nói. - Lúc đó thì chắc chắn nhà sẽ bị dọn sạch.

- Ở đây thì có gì cho chúng lấy? Chúng ta chỉ cần giấu tiền đi, thế là xong, - Rozalia nói. - Tôi không thể ở lại nhà một mình.

Bà nhìn ra ngoài cửa sổ. Không trông thấy cái chuồng ngựa đâu cả.

- Gió vẫn không ngừng thổi. May mà tuyết không rơi nữa, - Rozalia nói.

- Những kẻ trộm ngựa thật sự sẽ không mò vào nhà đâu, - Jakob nói. Rozalia vẫn không yên tâm.

- Đến sáng bọn chúng sẽ trộm ngựa như bỡn. Có lẽ bọn họ đã nghe đồn về bầy ngựa của chúng ta, mà dẫn ngựa đi thì cực kỳ đơn giản. Quỉ ma nào xui ông mua ngựa về!

Jakob cầu nhàu trả lời:

- Mong là dẫn được chúng đi cho nhanh: lúc đó thì ta sẽ quên ngay!

Họ lại im lặng. Nhìn thấy chồng mặc quần áo vào, Rozalia bước ra khỏi phòng, đi vào trong bếp.

Chuẩn bị xong, Jakob nói:

- Bà vào trong rừng giấu tiền đi, khi nào ra hãy đợi tôi ngoài đường, để tôi đi thắng ngựa.

Rozalia muốn phản đối nhưng chồng bà đã đi khỏi.

Luca đang nằm cựa quậy trong một đồng chăn ở chuồng ngựa.

Jakob khẽ lay anh ta. Luca ngái ngủ nhồm phất dậy. Jakob ra lệnh cho anh ta yên lặng dắt ngựa ra. Luca vội bắt tay ngay vào việc.

Ngựa được thắng vào xe, và Jakob chậm chạp đi vào rừng. Để vợ ngồi vào thùng xe, ông nói với Luca:

- Nếu bọn họ hỏi anh, cứ nói là chúng tôi đến chỗ August. Nếu chúng muốn vào nhà, thì cũng đừng phản đối.

Luca nói rằng anh sợ, và rằng đến sáng ba gã kia sẽ đánh anh.

Jakob không nghe anh nói. Ông đang vội và cũng thấy sợ.

Hai tiếng đồng hồ sau họ đến chỗ August. Chủ nhà ngạc nhiên khi thấy họ đến và muốn biết lý do. Jakob kể lại đầu đuôi. August nghĩ thầm rằng ngựa của ông cũng sẽ không yên. Ông nói rằng sớm hay muộn thì ngựa cũng sẽ bị lừa đi khỏi làng. Sáng hôm sau August mua lại ngựa và xe tải của Jakob. Sau đó đưa vợ chồng Jakob đến bìa rừng. Khi bước vào nhà, hai vợ chồng nhìn thấy Luca. Anh đói lả người vì đợi họ suốt đêm trong bếp. Luca nói rằng ba người khách đã lên đường từ lúc sáng và chỉ lấy đi toàn bộ số diêm họ để lại trong nhà đêm qua.

Enrico Morovich

Bọn trộm độc ác

Tình địch

Mefodi sắp cưới Lia, thì bỗng nhiên Ala xuất hiện trong làng. Ala xuất hiện và làm tâm trí Mefodi điên đảo. Tin này ngay lập tức lan ra khắp làng. Và bắt đầu những lời bàn tán. Dân làng ai cũng chê cười Ala xảo quyệt, và tỏ lòng thương Lia bất hạnh vì cô có trái tim nhân hậu. Lia xứng đáng được hưởng hạnh phúc hơn Ala - ả này chỉ được cái mặt xinh đẹp, còn lòng dạ thì độc ác, vô tình và kiêu căng.

Gã trai Mefodi ở nhà Ala hết ngày này sang ngày khác. Thậm chí cả khi biết tin Lia ốm nặng. Cả khi mọi người nói với anh ta là cô ốm vì đau khổ sau khi bị anh ta bỏ rơi. Và Lia chết vì buồn nhớ người yêu vào đúng ngày lễ thánh của tình địch. Tất nhiên Mefodi không có mặt lúc cô hấp hối. Anh ta đang ở bên Ala, nhà cô ta đang có yến tiệc linh đình. Anh ta cũng không đi đưa tang Lia. Vì sợ cảm lạnh. Mùa đông năm ấy tuyết rơi nhiều, trời rét cóng - lý do đó thật thích hợp với anh ta. Bị đôi mắt mê hồn của Ala làm cho điên đảo, anh ta hoàn toàn không muốn ra ngoài để chết cóng, mà lại vì cái việc đáng buồn thế kia. Dân làng ném vào mặt anh ta không ít những lời quở trách. Tất cả đều biết rõ vì sao Lia đáng thương đã chết. Và họ ra mặt ác cảm

với ả người yêu mới của Mefodi.

Ala ăn mừng chiến thắng. Cô ta xinh đẹp rạng ngời và muốn cưới Mefodi ngay.

Lúc trời gần tối, sau khi mai táng Lia được vài tiếng, một người làng có việc nán lại ở nghĩa trang nhìn thấy bốn tiểu thiên thần xinh đẹp bới mộ Lia lên, kéo quan tài ra, khiêng lên vai và mang về phía làng. Họ bước đi nhẹ nhàng như không mang vác gì cả. Vẫy vẫy đôi cánh rộng, các thiên thần chỉ hơi chạm đôi chân trần lên mặt tuyết. Những người làng nhìn thấy các thiên thần trên đường. Không tin vào mắt mình, họ liền chạy theo. Tất cả đều nóng lòng chờ đợi kết cục của câu chuyện, vì chắc hẳn các thiên thần sẽ đến nhà Lia. Dù trời rét cắt da cắt thịt, mồ hôi từ người những người nông dân vã ra như tắm khi họ cố đuổi theo các thiên thần. Họ chạy hùng hục, trượt ngã trên mặt băng, sụt chân trong các đống tuyết.

Nhưng các thiên thần không đi về phía nhà Lia, mà đến nhà Ala. Dân làng tập trung ở đó đông vô kể. Nhiều người dán mắt nhìn ra qua các ô cửa sổ của những ngôi nhà xung quanh.

Khi các thiên thần bước vào nhà, Ala và Mefodi đang ở trong một căn phòng ấm áp, tràn ngập ánh sáng. Nhìn thấy các thiên thần, Ala sợ hãi kêu lên. Các thiên thần đặt quan tài xuống sàn nhà. Ala chạy bổ đến bên Mefodi, thiếu chút nữa thì ngất xỉu. Các thiên thần mở nắp quan tài. Lia đứng dậy, bước ra. Cô không chết. Mefodi khụy gối quì xuống trước mặt cô và buông ngay Ala ra. Một thiên thần dang tay ra ôm lấy Ala, rồi cùng các thiên thần khác đặt cô ta vào quan tài. Khi quan tài được đóng lại, mọi người nhìn thấy tên “Ala” trên nắp của nó. Các thiên thần đi ngược ra nghĩa trang. Không ai đi

theo họ. Ngoài trời đã tối. Huống hồ tất cả đã kiệt sức vì cuộc chạy đua vừa rồi.

Enrico Morovich

Bọn trộm độc ác

Sắp thành thiếu nữ

Lida rất muốn chơi với bọn chúng, mặc dù chúng vẫn là những cậu bé, còn cô sắp thành thiếu nữ. Các cậu bé bịa chuyện cực giỏi, chuyện gì chúng cũng biết, với cô tất cả những gì bọn chúng kể đều biến thành những hình ảnh lung linh và tinh tế. Khi bọn chúng sắp đi chơi, cô muốn nhập bọn với chúng. Cô cố giữ một cậu bé lại, trưng ra với cậu ta cả đôi mắt tuyệt đẹp lẫn nụ cười tươi như hoa của mình, - thế nhưng vô ích, chúng vẫn chỉ là một lũ nhóc! Lida tức giận quay vào nhà và đi ra ngoài ban công, hi vọng bọn chúng sẽ đi theo gọi cô. Khi nghe thấy tiếng chúng sau lưng, cô sẽ ngoái lại và sẽ cất tiếng nói rất dối dịu dàng. Tất cả bọn chúng đều dễ thương đến thế, tất cả những gì chúng nói thật là thú vị và thật là sinh động.

Còn bọn trẻ thì đang nhón chân lên ra phía hành lang, khẽ khàng mở cửa ra, rồi nhẹ nhàng đóng cửa lại. Chúng chạy như bay xuống cầu thang, ra khỏi cổng, băng ngang qua đường để nhanh chân rẽ vào góc phố trước khi Lida nhìn thấy chúng.

Vào chính giây phút cuối cùng Lida đã nhìn thấy bọn chúng. Trong cơn tuyệt vọng, cô vung hai tay lên trời; cô muốn hét lên thật to,

khuôn mặt cô méo xệch, suýt nữa cô khóc nức lên. Nhưng cô kịp thời nhớ ra rằng mình đã sắp thành thiếu nữ.

Enrico Morovich

Bọn trộm độc ác

Ba chú rể

Emir quen Ludmila tại một buổi vũ hội. Vài ngày sau họ quyết định sẽ cưới nhau. Người thân của chú rể không ai phản đối đám cưới.

Nhưng bà mẹ cô dâu rất do dự. Không rõ vì sao.

Vào một sáng chủ nhật, Emir ngồi trong quán cà phê. Một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi tên là Gustavo đến gặp anh. Ông ta tuyên bố là Ludmila đã được làm mối cho ông ta một năm nay, và khuyên Emir nên từ bỏ ý định lấy cô gái. Emir cảm thấy cay đắng và đến nhà Ludmila yêu cầu cô giải thích. Cô gái tỏ ra căm phẫn thái độ trắng trợn của Gustavo. Và thề rằng nếu ông ta dám bước qua ngưỡng cửa nhà mình, cô sẽ ném ông ta qua cửa sổ. Mẹ Ludmila mắng con gái, nói rằng ngài Gustavo là một người rất tử tế.

Emir tức giận bỏ về. Ludmila cố giữ anh lại. Emir đứng ngồi không yên. Anh không biết phải sống tiếp thế nào đây. Anh không muốn về nhà, nên quyết định đi tắm.

Anh cởi quần áo ra và để dưới gốc một cây thông. Tâm trạng Emir đang vô cùng chán chường. Khi anh lội xuống nước, làn sóng biển ủa tới làm anh cảm thấy nhẹ nhõm đi đôi chút.

Một tên trộm đứng theo dõi Emir từ trong rừng. Đợi khi chàng trai bơi ra xa, hắn lấy toàn bộ đồ đạc của anh mang đi.

Khi lên bờ không thấy áo quần, Emir nghĩ chắc ai đó trêu mình. Anh đi lang thang trong rừng, hoài công gọi to tên các bạn. Cuối cùng anh hiểu rằng mình đã bị mất cắp.

Anh tiếc nhất cái đồng hồ. Nó không giá trị lắm, đơn giản chỉ là món quà quý đối với trái tim anh. Những thứ còn lại toàn đồ vật vụn.

Emir đi dọc theo các vách đá bên bờ biển tìm bạn bè hoặc người quen. Anh muốn nhờ ai đó ghé vào nhà mình và mang giúp quần, áo may ô và dép đến cho anh. Nhưng thật không may cho anh: tất cả những người bạn của anh đều đi cùng bạn gái. Nếu gặp họ trong bộ dạng như thế này, họ sẽ cười thối mũi. đành phải đợi đến chiều và đi về nhà một cách bí mật. Để giết thời gian, Emir tìm một chỗ râm, nằm xuống và ngủ thiếp đi.

Gã trộm tên là Olivo đem giấu đồ lấy cắp ở nhà, chỉ mang theo mình cái đồng hồ. Hắn gặp Ludmila trên phố và bám theo cô. Cô gái không có cảm tình với hắn một chút nào. Để thoát khỏi hắn, cô dừng lại nói chuyện với một cô bạn.

Ludmila nói với bạn rằng cô đang đi tìm Emir. Chắc anh đang ở đâu đó ngoài bờ biển. Hai cô đi về hướng biển. Olivo đi theo họ. Khi thấy họ đến đúng chỗ hắn đã lấy trộm quần áo, hắn dừng lại đợi từ xa. Hai cô gái rẽ vào sau một vách đá. Olivo chỉ nghe thấy giọng của Ludmila và nghĩ là hai cô sẽ xuống tắm. Hắn cởi quần áo đem giấu thật kĩ để khỏi bị mất trộm và cầm theo cái đồng hồ. Hắn đặt đồng hồ lên một hòn đá rồi nhảy xuống nước. Olivo bơi từ từ, tìm cách đến sát bên cạnh hai cô gái. Khi hắn đã bơi vòng qua mỏm đá thì bỗng cảm thấy như có như có con gì đó ngoạm vào chân mình. Olivo thét

lên vì kinh hoàng và đau đớn. Trước khi chìm sâu xuống nước, hắn còn kịp kêu lên mấy tiếng.

Mọi người kéo đến. Một số bơi thuyền, những người khác đứng trên bờ. Ludmila và cô bạn hốt hoảng nhổm ra sau vách đá. Ludmila muốn đi đến và bảo rằng đấy là Olivo, vì cô đã nghe thấy tiếng thét của hắn. Nhưng cô bạn khuyên Ludmila nên đi khỏi đây ngay, nếu không dân làng sẽ nghĩ là hai người không tắm ở nhà, mà ra ngoài vách đá tắm. Mấy người đi trên thuyền nói rằng họ nhìn thấy những vết máu loang dưới nước. Cuối cùng, một thanh niên tìm thấy cái đồng hồ để trên tảng đá và ngay lập tức nhận ra nó:

- Tội nghiệp Emir! - anh ta kêu lên. - Anh ấy đã bị cá mập ăn mất xác. Có người chạy đi báo cảnh sát. Mọi người toả đi tìm quần áo của Emir. Chắc anh đã cởi quần áo trong rừng thông. Nhưng không tìm thấy đâu cả. Olivo đã giấu áo quần của gã rất kĩ.

Cảnh sát xem xét hiện trường. Vật chứng để lại rõ ràng. Người thanh niên khẳng định đấy là đồng hồ của Emir đi báo cho bố mẹ Emir biết và mang đồng hồ về cho họ.

Trong khi đó Emir vẫn nằm ngủ. Khi anh tỉnh dậy, hoàng hôn đang xuống. Anh đi tắm một lần nữa để cơ thể đã tê cứng khoan khoái trở lại. Anh thoải mái vẫy vùng trong nước khi biết rằng trên bờ không có ai. Chỉ ở đằng xa có một chiếc thuyền. Những người trên thuyền vẫy tay ra ý bảo anh phải lên ngay. Emir đoán ra là ở đây có cá mập. Trời bắt đầu tối. Emir vừa đói vừa mệt và chán chường đi về nhà theo lối đi vòng, để tránh gặp người đi đường.

Emir hi vọng mình có thể lén êm vào nhà. Nhưng anh đã lầm. Một đám đông đang tụ tập ồn ào ở nhà anh. Anh nghe có tiếng kêu gào và khóc lóc. Emir lạnh người khi nghĩ rằng chắc nhà mình có chuyện

chẳng lành. Anh nghĩ ngay đến mẹ, nhưng không dám bước vào nhà với cái quần đùi ướt trên người. Thế là anh phải đứng từ đằng xa ở phía cuối vườn, đợi cho mọi người ra về.

Đến gần ngôi nhà, Emir hết sức sửng sốt khi nhìn thấy Ludmila và ngài Gustavo đứng ở bên ô cửa sổ để mở. Emir không thể hiểu vì sao họ lại có mặt ở nhà mình. Ludmila đang nước mắt khóc. Gustavo ngồi bên cạnh với vẻ mặt nghiêm nghị và hơi vênh vác. Mẹ và cô của Emir không có trong phòng.

Emir vẫn đang nghĩ là có chuyện chẳng lành xảy ra với mẹ, thì bỗng nghe Ludmila nói:

- Tội nghiệp anh Emir, tôi không thể tin điều đó. Tôi cho rằng đây là Olivo.

Ngài Gustavo đáp:

- Em yêu, nhưng cái đồng hồ bỏ lại trên hòn đá đúng là của Emir.

Emir chợt hiểu ra là mọi người trong nhà đang khóc chính anh.

Nhưng cả đến lúc này anh cũng không thể xuất hiện khi chỉ mặc mỗi cái quần đùi. Anh lảng lảng lén vào phòng mình. Một điều ngạc nhiên đang chờ anh ở đó. Trên giá đỡ có một cây đèn thờ đang cháy.

Những cây đèn này chỉ được thắp lên vào những ngày cúng giỗ.

Ngay bên cạnh cây đèn là đồng hồ của anh.

Emir bắt đầu mặc quần áo vào và vô tình đập khuỷu tay vào mặt kính cửa sổ con để mở.

Lúc này cô của Emir vừa quay trở lại căn phòng Ludmila và Gustavo đang ngồi. Nghe thấy tiếng kính vỡ, bà thở dài nói:

- Gió làm vỡ hết cả kính. Nhưng tôi không còn sức để đi đóng cửa sổ lại nữa.

- Xin bà để đấy, - ngài Gustavo nói.

Nghe thấy tiếng chân người bước lên cầu thang, Emir thò đầu nhìn ra ngoài cánh cửa. Có tiếng thét thất thanh và tiếng ai đó ngã xuống. Thì ra ngài Gustavo nhìn thấy Emir và sợ đến nỗi mất thăng bằng ngã lăn xuống cầu thang.

Liền đó Ludmila chạy đến. Nhìn thấy chàng trai, cô vui mừng kêu lên:

- Emir, anh Emir, nghĩa là không phải anh bị cá mập ăn thịt.

Và cô nói tiếp:

- Em đã nói đấy là Olivo mà.

Mẹ Emir chày ào vào phòng theo sau cô anh. Trước đó bà đang nằm chết giấc trên giường vì đau khổ. Nhìn thấy con trai, bà như được hồi sinh. Chỉ có ngài Gustavo là nằm rên rỉ trên sàn, không đứng lên nổi mặc dù mọi người cùng cố đỡ ông ta dậy. Emir chạy đi gọi bác sĩ. Bác sĩ kết luận ngài Gustavo đã bị gãy cả hai chân. Ông ta sẽ phải nằm viện mất mấy tháng.

Trong thời gian đó Ludmila và Emir thường đi dạo cùng nhau. Đêm đêm họ dừng lại trên những ngọn đồi nhỏ và rụt rè nói với nhau những điều gì đó.

Đông Tây Kiêu Diệp dịch từ tiếng Nga

Enrico Morovich

Con mèo và đôi giày

Lời giới thiệu của bản tiếng Nga: Enrico Morovich (1906-1994) là nhà văn Italy hiện đại. Các tuyển tập truyện ngắn: Quán rượu bên sông (L'osteria sul torrente, 1936), Những điều kỳ diệu của cuộc sống (Miracoli quotidiani, 1938) và Những chân dung trong rừng (Ritratti nel bosco, 1939), tiểu thuyết Những người khổng lồ của biển (I giganti marini), các tuyển tập truyện ngắn khác và thơ. Sự ra đời của những truyện ngắn đầu tay cùng các bức vẽ chân dung đầu tiên của Morovich đã nối dài thêm danh sách các nhà kinh điển Italy thế kỷ 20, những người đã gắn liền văn chương và hội họa trong sáng tác của mình như A. Savinio[1], A.Soffici[2], C. Levi[3], E. Montale[4] và D. Buzzati[5].

Các tác phẩm của Morovich hòa hợp rất bền chắc với bức tranh văn học đương thời. Trong tuyển tập Italie Magique xuất bản tại Paris năm 1946 bao gồm tác phẩm của các nhà văn siêu thực Italy, một tuyển tập "văn huyền ảo không phép màu và chủ nghĩa siêu thực không siêu thực", người biên soạn là Gianfranco Contini cho rằng

Morovich sẽ vượt qua các nhà văn Italy khác có tên trong tập này như A. Palazzeschi[6], N. Lisi[7], M. Bontempelli[8] và T. Landolfi[9].

Enrico Morovich

Con mèo và đôi giày

Thần chết đi dép vải

Antonio đột nhiên tỉnh giấc vì những tiếng động nghe như tiếng vó ngựa. Anh thắp đèn và nhìn thấy đó là Thần Chết. Thần Chết đi đi lại lại trong phòng. Khi nhận ra có người đang nhìn mình, Thần Chết dừng lại và chỉ tay vào ngăn kéo của cái bàn kê đầu giường. Sau đó lại tiếp tục gây tiếng động bằng đôi chân khẳng khiu của mình.

Antonio sợ phòng bên cạnh sẽ nghe thấy. Thần Chết đợi một lúc rồi lại dừng lại và lại chỉ tay vào ngăn kéo của cái bàn kê đầu giường.

Rồi tiếp tục bước chân lóc cóc quanh phòng.

- Nếu muốn tôi lấy khẩu súng lục trong ngăn kéo ra, - Antonio nói, đến lượt anh chỉ tay vào đôi dép để gần giường ngủ, - thì hãy làm ơn đi dép của tôi vào.

- Được thôi, - Thần Chết trả lời và loáng một cái đã đi đôi dép vải vào chân.

Bây giờ Thần Chết đi lại hoàn toàn không gây tiếng động. Antonio tắt đèn. Có vẻ như trong phòng không còn ai cả. Antonio không nghĩ đến việc lấy khẩu súng ra khỏi ngăn kéo. Anh đã dễ dàng chìm vào một giấc ngủ ngon.

Con mèo và đôi giày

Những bóng ma

Những bóng ma vào nhà qua các ống khói. Đêm nào chúng cũng làm cho Emma bé bỏng phải sợ hãi. Đây là những bóng ma trẻ con. Không ở đâu muốn tiếp nhận chúng. Kể cả ở địa ngục. Để bằng một cách nào đó khỏi phải bị chúng quấy nhiễu, người ta cho phép chúng đến dọa con người.

Emma bé bỏng ngủ một mình trong phòng ngủ rộng lớn và cũ kỹ. Trong phòng có một cái lò sưởi. Emma thường kể lại với bố mẹ về những bóng ma, nhưng bố mẹ em nói rằng đó chỉ là chuyện tưởng tượng, không có và không thể có những bóng ma nào cả.

Emma bé bỏng biết là những bóng ma cố tình dọa em. Em cực kỳ khiếp sợ. Năm hay sáu bóng ma lần lượt chui ra từ lò sưởi. Chúng trong suốt, nhưng vẫn dễ dàng nhận ra chúng. Những bóng ma làm ra vẻ thần bí u buồn, với sự tàn nhẫn cố tình chúng làm cho các tấm ván lát sàn nhà kêu lên cọt két. Emma bé bỏng như bị nghẹn thở. Em nằm, mắt mở thao láo trong bóng tối. Khi những bóng ma đến gần bên giường, em úp mặt vào gối và oà lên khóc. Khi ngừng mặt lên, em thấy một người nào đó đứng ngay cạnh giường, bất động cúi

xuống và nhìn thẳng vào mắt em.

Cuối cùng thì Emma bé bỏng đã chết vì khiếp sợ.

Bây giờ chính Emma nhập bọn với những bóng ma. Đêm đêm, em thỏa thích đùa nghịch cùng những bóng ma trẻ con. Thỉnh thoảng em đến thăm bố mẹ em. Mỗi khi em xuất hiện, bố mẹ em hoảng sợ giấu mặt vào gối, hết như Emma bé bỏng hồi còn sống.

Enrico Morovich

Con mèo và đôi giày

Cái chết hãi hùng

Medardo giết vợ vì ghen. Anh ta bị tống vào tù. Ở trong tù, anh ta cảm thấy tốt cùng tuyệt vọng. Anh ta thường xuyên nổi lên những cơn điên, trở nên hung hãn, đập đầu bình bịch vào tường. Khi đã kiệt sức, anh ta gieo mình xuống đệm rơm và thiếp đi. Trong lúc ngủ, anh ta bị những cơn ác mộng hành hạ không ngớt. Kèm theo ác mộng là những bóng ma khủng khiếp. Đối với một người nông dân bình thường như anh ta, chuyện này quả là quá sức. Tỉnh dậy, anh ta chỉ khao khát một điều là mong sao tòa nhanh chóng tuyên án tử hình anh ta. Cuộc sống của anh ta bây giờ có còn ý nghĩa gì không, khi mà anh ta đã tự tay giết chết người vợ thân yêu nhất trên đời của mình. Số phận tàn nhẫn khiến anh ta trong cơn ghen đã hành động một cách mất trí. Nghĩ lại chuyện đó, anh ta lại tuôn ra những giọt nước mắt nóng bỏng.

Một lần, sau cơn điên thường lệ, Medardo lại chìm vào giấc ngủ nhanh. Và anh ta chiêm bao. Nhưng đây là một giấc chiêm bao khác. Không phải là ác mộng. Trong mơ anh ta gặp lại vợ mình. Trông cô đẹp rạng rỡ. Đẹp như trong ngày hội.

- Anh Medardo, - cô nói, - anh đã giết em, nhưng chính em là người có lỗi. Và em sẵn lòng tha thứ cho anh. Bây giờ anh phải chuẩn bị để đón cái chết. Nhưng anh đừng sợ. Anh sẽ tỉnh dậy trong quan tài. Trong đó sẽ có một cái xà beng nhỏ. Anh hãy dùng nó để mở nắp quan tài chui ra. Em sẽ hiện hồn về trong giấc mơ của người phu đào huyệt để thuyết phục ông ta đặt sẵn xà beng vào quan tài cho anh. Nói xong, người vợ biến mất. Medardo tỉnh dậy. Từ lúc đó anh ta hết hoảng sợ và thôi không lên cơn điên nữa. Anh ta cảm thấy người mệt rũ rời nhưng thư thái. Medardo không ăn uống nữa và được chở đến trạm xá. Anh ta hiểu rằng mình sắp chết, và chỉ muốn nói chuyện với người sẽ chôn anh ta, để nhắc ông ta về cái xà beng. Anh ta quyết định giữ kín bí mật vì hoàn toàn tin vợ. Trong những cơn mê sảng, anh ta lại nhìn thấy những cánh đồng thân thuộc, khu vườn đang nở hoa, con đường đầy bụi đất và chiếc xe bò của mình. Trong những khoảnh khắc ấy Medardo được hưởng cảm giác hạnh phúc tột cùng. Vài ngày sau anh ta tắt thở.

Tỉnh lại, anh ta nhìn thấy mọi người đang đặt thân xác của anh ta vào quan tài chứ không phải chính anh ta. Anh ta kiểm tra xem trong quan tài có xà beng không. Nhưng không ai nghĩ đến cái xà beng cả. Kể cả chính Medardo cũng vậy. Anh ta không còn một chút quan tâm nào đến cái thân xác của mình đang nằm trong cỗ quan tài gỗ thô, không kèn trống được mang đi chôn ở nghĩa trang thành phố.

Ở nghĩa trang, Medardo gặp lại vợ mình. Trông cô không khác gì lần anh ta mơ thấy. Họ cùng đi lên thượng giới. Trên đường đi, người vợ thú nhận với anh ta rằng cô đã nghĩ ra toàn bộ câu chuyện về cái xà beng. Để anh ta không sợ chết.

Enrico Morovich

Con mèo và đôi giày

Cậu bé Gaspar

Khi mọi người nói với cậu bé Gaspar rằng những ngọn núi kỳ diệu mà cậu rất thích ngắm nhìn đều được mọc lên từ biển; rằng đó chỉ là những khối đá vôi được tạo thành từ vô số vỏ sò chết đã hóa thạch dưới mặt nước biển sâu; rằng ngày xưa núi đứng trọc trơ, nghĩa là chưa có lớp thảm thực vật dày và mịn phủ lên như bây giờ, cậu bé Gaspar trả lời: đối với cậu điều họ nói không có ý nghĩa gì và cậu không muốn biết tí gì về chuyện đó.

Mọi người bảo cậu rằng nếu thế thì cậu lớn lên sẽ trở thành một kẻ vô học. Cậu bé Gaspar đáp lại là cậu sẽ không vô học vĩnh viễn, vì điều đó sau khi chết cậu sẽ được biết ở trên thiên đường, từ chính miệng của Đức Chúa Trời.

Khi đó mọi người nói với cậu là không có Chúa Trời nào cả. Cậu bé Gaspar đã nổi nóng lên thực sự và nói rằng: nếu điều đó là thật, thì cậu không việc gì phải biết đến lịch sử thế giới, lại càng không thêm biết đến chính cái thế giới này.

Enrico Morovich

Con mèo và đôi giày

Những bức ảnh trong rừng

Gã Giacomo giàu có vừa mới ngỏ lời cầu hôn Clementina, cô liền bỏ rơi chàng gác rừng Guerrino. Guerrino chán chường suốt đêm lang thang trong rừng. Những suy nghĩ bi quan vây chặt lấy anh. Guerrino sợ tương lai. Nhưng điều làm anh còn sợ hơn là Clementina sẽ đi vào rừng với vị hôn phu mới. Vì anh hiểu rất rõ cô. Guerrino đã tưởng tượng cảnh mình ở trong nhà tù. Người ta sẽ nhốt anh chung thân sau song sắt vì anh đã không kiềm chế được sự thôi thúc bản chất cặp tình nhân.

Thế nhưng khi trời tảng sáng thì anh nghĩ lại. Không chần chừ, Guerrino phóng ngay vào thành phố. Anh mang theo bức ảnh anh chụp chung với người yêu của mình. Guerrino thuê thợ phóng ra thành một trăm bức ảnh lớn, rồi vào cửa hiệu làm khung tranh mua một trăm cái khung kính. Anh mua thêm một nắm đinh và một cái búa. Để sắm được tất cả những thứ đó anh phải tiêu hết toàn bộ số tiền tiết kiệm của mình. Vài ngày sau, tất cả các bức ảnh được lồng vào khung kính, và anh lại đi vào rừng. Guerrino mượn thang của một người nông dân. Suốt ngày thứ bảy anh loay hoay trong rừng để

đóng những bức ảnh anh và Clementina đang đứng ôm nhau lên các thân cây. Guerrino treo các khung ảnh vừa tầm để nhìn rõ, nhưng đủ cao để không thể lấy chúng xuống nếu không có thang.

Chủ nhật, những người thợ săn đi vào rừng và hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy những bức ảnh treo trên cây. Họ nghĩ chắc chàng gác rừng bày trò đùa nghịch gì đó. Nhưng họ tìm mãi mà chẳng thấy anh đâu. Họ nảy ra ý định hạ các bức ảnh xuống. Nhưng không làm được. Kính bị vỡ một cách dễ dàng, còn các khung ảnh thì không thể gỡ ra nổi. Guerrino rõ ràng là đã không tiếc tiền. Những người thợ săn thách nhau nhả đạn vào các bức ảnh còn nhiều hơn cả bắn chim rừng.

Khi trở về làng, họ rẽ vào một quán rượu. Họ tranh nhau kể cho người chủ quán nghe về những bức ảnh kỳ lạ trong rừng. Trong túi họ còn vài bức ảnh họ nhặt đem về do khung kính bị vỡ. Người chủ quán xin họ một bức. Khi toán thợ săn đi khỏi, ông ta chạy bỏ đi tìm Clementina - để cho cô biết về cuộc triển lãm trong rừng.

Cô gái sợ chết khiếp. Giacomo sẽ nói gì đây? Cô trăn trở suốt đêm. Cô lo đám cưới rồi đây sẽ bị hủy bỏ. Trời sáng, cô vội vàng chạy vào rừng để tìm Guerrino.

Khi đến gần lều của Guerrino, cô nhìn thấy bốn, năm bức ảnh.

Guerrino không có trong lều. Cô đành tay không trở về. Clementina vừa đi vừa nhìn lên những khung ảnh. Thì ra anh đã treo chúng ở khắp mọi nơi. Cô đi, đầu ngẩng lên, và cảm thấy mỗi lúc một căm ghét Guerrino hơn. Thậm chí cô còn mong nhìn thấy anh bị treo cổ trên một cành cây nào đó. Nhưng cô chỉ thấy những bức ảnh. Điều đó khiến Clementina tuyệt vọng. Cô ngã xuống một đồng lá và khóc rất lâu. Clementina tin rằng khi biết hết sự thật, Giacomo sẽ bỏ cô.

Khi Clementina nín khóc, cô phát khùng lên vì tức giận và trở về làng để kiếm một cái sào. Loại sào người ta thường dùng để chọc hái phỉ tử đỏ. Lấy được sào, cô liền quay vào rừng. “Dù mất một tuần mình cũng sẽ phải làm cho xong”, - cô hạ quyết tâm.

Những lời đồn đại về các bức ảnh trong rừng lan ra khắp làng. Dân làng chia ra thành hai phe. Một phe ủng hộ cô gái, còn phe kia bênh vực Guerrino.

Clementina cố hết sức để gỡ những bức ảnh từ trên cây xuống. Nhưng đinh đóng quá chặt. Mỗi khi gỡ được bức nào, cô tháo nó ra khỏi khung và xé vụn. Cô phẫn nộ vì Guerrino đến giờ vẫn không chịu xuất hiện và không ngăn cô lại. Mặt khác, cô lại oán ghét Giacomo: anh ta hoàn toàn không muốn giúp đỡ cô. Còn chàng gác rừng thì đã nhận ra Clementina ngay từ lúc sáng. Guerrino theo dõi cô gái đi vào lều của mình, bước ra, nằm khóc, sau đó ra khỏi rừng và quay lại với cây sào chọc phỉ tử. Anh bí mật theo dõi cô mà không dám lộ diện.

Giacomo cũng biết chuyện đang xảy ra trong rừng. Muốn giúp đỡ người yêu nhưng lại sợ bị chế giễu, anh ta ngồi lì ở nhà cả ngày, nói rằng mình bị ốm.

Lúc trời về chiều, những người nông dân đi vào rừng. Một tốp muốn nhìn cảnh cô gái gỡ những bức ảnh từ trên cây xuống, tốp kia lại khuyến khích và giúp đỡ cô. Khi nhìn thấy đám đông, Clementina phát điên lên thật sự và dọa sẽ lấy sào quất vào mặt kẻ đầu tiên dám đến gần cô. Thay vì hoảng sợ, tất cả phá lên cười. Cô gái gào to và ngã lăn xuống đất. Guerrino là người đầu tiên chạy đến bên cô. Anh lao ra khỏi bụi cây như một con thú. Anh quì xuống trước mặt Clementina. Trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, cô đột nhiên

cầm một bức ảnh lên ngắm nghía.

- Mà em cũng xinh đấy chứ, - cô nói. - Và Guerrino cũng thật đẹp trai.

Đám đông lẫn ra cười.

- Không có gì đáng cười cả, - Guerrino hét lên, đưa tay vuốt tóc Clementina. - Liệu tôi có thể treo ảnh của cô ấy lên không nếu cô ấy không phải là người đẹp?

Clementina gào lên to hơn. Đám đông dần dần mất hết hứng thú.

Một lúc sau họ bỏ đi. Có ai đó khoát tay một cách khinh bỉ.

- Giacomo sẽ không lấy cô đâu! - một kẻ kêu lên khi lại gần cô gái.

- Đúng thế, - Guerrino buồn rầu thừa nhận. - Anh đã làm hại em rồi.

Họ còn lại hai người. Trời se se lạnh. Họ đứng dậy và bước vào lều của chàng gác rừng. Phần lớn các khung ảnh đã bị vỡ. Guerrino tìm được một khung còn nguyên vẹn và hài lòng treo nó lên tường.

Đông Tây Kiêu Diệp dịch từ tiếng Nga

[1] Alberto Savinio (1891-1952): Họa sĩ, nhà thơ và nhạc sĩ Italy.

[2] Ardengo Soffici (1879-1964): Họa sĩ, nhà văn và nhà phê bình Italy.

[3] Carlo Levi (1902-1975): Họa sĩ và nhà văn Italy.

[4] Eugenio Montale (1896-1981): Nhà văn Italy, giải thưởng Nobel văn chương 1975.

[5] Dino Buzzati (1906-1972): Nhà văn Italy.

[6] Aldo Palazzeschi (1885-1974): Nhà thơ, nhà văn Italy.

[7] Nicola Lisi (1893-1975): Nhà văn Italy.

[8] Massimo Bontempelli (1878-1960): Nhà văn Italy.

[9] Tomasso Landolfi (1908-1979): Nhà văn Italy.

HẾT

Nguồn: vnexpress.net
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 28 tháng 8 năm 2004